

THỬ TÌM HIỂU Ý KIẾN CÁC ĐÔI VỢ CHỒNG TRẺ NÊN SỐNG CHUNG VỚI CHA MẸ HAY SỐNG RIÊNG SAU KHI KẾT HÔN

GS. Lê Thi

Vấn đề cư trú sau hôn nhân của các đôi vợ chồng trẻ là vấn đề quan tâm của nhiều ngành trong khoa học xã hội và nhân văn như xã hội học, tâm lý học, khoa về giới, nhân loại học văn hóa... Có khá nhiều loại hình cư trú sau hôn nhân ví dụ sống chung với cha mẹ vợ, sống chung với cha mẹ chồng, sống riêng, có trường hợp sống chung một thời gian sau kết hôn sau đó ra ở riêng hoặc vừa chung vừa riêng, thậm chí có cả những trường hợp đặc biệt ai ở nhà nấy trong hình thức kết hôn đến thăm vợ. Ở Việt Nam, phổ biến nhất vẫn là hình thức sống chung với gia đình chồng. Tuy nhiên do ảnh hưởng của toàn cầu hóa, văn hóa gia đình cũng thay đổi đặc biệt là quyền tự do cá nhân trong gia đình. Bài viết giới thiệu một phần kết quả của đề tài Tìm hiểu những quan niệm, nhận thức về hôn nhân, gia đình của các thế hệ Việt Nam hiện nay, tập trung vào ý kiến của các đôi vợ chồng trẻ về việc nên sống riêng hay sống chung với cha mẹ sau khi cưới.

Chúng ta đã bước vào thế kỷ XXI, Việt Nam đang vươn lên theo kịp tầm cao của thế giới về kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá, xã hội. Sự mở rộng hợp tác quốc tế và hệ thống thông tin báo chí, truyền thanh, truyền hình phát triển đã giúp đồng bào nhân dân Việt Nam cập nhập với nền văn minh thế giới, trong sản xuất kinh doanh nắm bắt các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, cũng như những tiến bộ trong đời sống cá nhân và gia đình. Đặc biệt *quyền tự do cá nhân, gắn với quyền tự do của công dân* đã được pháp luật nước ta đảm bảo, *sự đổi mới của văn hóa, gia đình*, đặc biệt là quyền tự do cá nhân trong gia đình, đi đôi với sự đổi mới các quan hệ xã hội, trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là điều tất yếu đang diễn ra ở nước ta hiện nay

Quyền tự do của mỗi cá nhân trong làm ăn, sinh sống thường chịu ảnh hưởng của mối quan hệ với các thành viên gia đình và đang được đổi mới. Ở đây nổi lên vấn đề *mối quan hệ của đôi vợ chồng trẻ với cha*

mẹ bên nội và bên ngoại đang diễn ra như thế nào? Đôi vợ chồng trẻ sau khi kết hôn có được tự do quyết định nên sống độc lập riêng hay sống chung với cha mẹ, bên nội hay bên ngoại?

Trong những năm 2007-2008 chúng tôi đã thực hiện đề tài nghiên cứu "Tìm hiểu những quan niệm, nhận thức về hôn nhân, gia đình của các thế hệ Việt Nam hiện nay". Khi bàn về *việc tổ chức cuộc sống sau khi kết hôn* của các cặp vợ chồng, chúng tôi đã tìm hiểu ý kiến của các thế hệ về vấn đề: *vợ chồng trẻ nên sống riêng hay sống chung với cha mẹ sau khi kết hôn*. Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành *khảo sát 4 điểm: xã Mỹ Sở thuộc Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; thị trấn Văn Giang, thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; xã Phú Hưng thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; phường Bùi Thị Xuân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*. Qua khảo sát bằng bảng hỏi (400 người), qua phỏng vấn sâu một số cá nhân, qua

thảo luận nhóm, nhóm thanh niên, nhóm trung niên và già, nhóm cán bộ (mỗi nhóm từ 10 đến 12 người), chúng tôi đã thu được những thông tin sau đây trả lời cho câu hỏi: sau khi kết hôn, các đôi vợ chồng trẻ nên sống cùng cha mẹ hay sống riêng?

Bảng số 1: Sau khi kết hôn vợ chồng trẻ nên sống với ai?
(hỏi 400 người: 353 người đã kết hôn và 47 người chưa kết hôn)

Ý kiến trả lời (%)	Giới tính		Độ tuổi			Nơi cư trú		Học vấn			Tình trạng hôn nhân	
	Nam	Nữ	18-29	30-59	60 trở lên	Thành thị	Nông thôn	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
1. Sống riêng hoàn toàn (44,5%)	46,3	42,9	47,5	42,2	45,6	55	41	33,3	38,4	51,5	43,3	53,2
2. Ở chung với gia đình chồng nhưng ăn riêng (2%)	0	3,8	12,5	87,5	0	5	1	4,2	1,1	2,5	1,7	4,3
3. Ở chung với gia đình và ăn chung (52,8%)	46,9	53,1	51,8	54,4	49,1	38	57,7	58,3	60,5	44,9	54,1	42,6
4. Các hình thức khác (0,8%)	1,1	0,5	0	0	5,3	2	0,3	4,2	0	1	0,8	0

Như bảng trên cho thấy, 44,5% người trả lời nên sống riêng hoàn toàn, trong số đó thế hệ trẻ tỷ lệ cao nhất 47,5%, học vấn cấp 3 cao nhất, tỷ lệ nam nữ ngang nhau, tỷ lệ thành thị cao hơn nông thôn.

- Ý kiến nên sống chung với gia đình nhà chồng và ăn chung có 52,8% người trả lời, với tỷ lệ nữ cao hơn nam, tỷ lệ nông thôn cao hơn thành thị, học vấn cấp 1, cấp 2 cao.

- Ý kiến nên ở chung với gia đình nhà chồng và ăn riêng có 2% người trả lời, tỷ lệ nữ cao hơn nam, tỷ lệ thành thị cao hơn nông thôn, tỷ lệ thế hệ trung niên cao nhất 87%, tỷ lệ người chưa kết hôn 4,3% cao hơn người đã kết hôn 1,7%.

- Các ý kiến khác chiếm 0,8% người trả lời.

Như vậy ý kiến vợ chồng trẻ sau khi kết hôn nên sống chung với gia đình nhà chồng và ăn chung chiếm tỷ lệ cao 52,8%, do đó số gia đình sống 3 thế hệ ở nước ta hiện nay còn khá đông đảo. Về

khác biệt giữa các địa phương, đồng ý với ý kiến này, ở thành thị có 38% người đồng ý, ở nông thôn có 57,7%, người đồng ý. Cụ thể, ở xã Mỹ Sơn có 40% người đồng ý, ở phường Bùi Thị Xuân có 38% người đồng ý, ở xã Phú Minh có 65% và thị trấn Văn Giang có 68% đồng ý.

Tỷ lệ chấp nhận khác nhau như vậy ở 4 địa điểm trên có thể do điều kiện nhà ở có thuận tiện hay không cho đôi vợ chồng trẻ sau khi kết hôn sống riêng hoặc vẫn sống chung với gia đình nhà chồng. Cũng có lý do do điều kiện sức khỏe của cha mẹ già, cần con cái ở cùng để được chăm sóc. Theo truyền thống, cha mẹ già thường sống chung với con cả hoặc con út.

Chúng ta hãy đi sâu phân tích vào từng xu hướng nói trên.

1. Về xu hướng con cái muốn sống riêng, không sống cùng cha mẹ

Những lý do nêu ra trả lời câu hỏi vì sao con cái muốn sống riêng có những nội dung sau:

Bảng số 2: Lý do vì sao con cái muốn sống riêng (có 179 người trả lời)

Ý kiến trả lời	Giới tính (%)		Độ tuổi (%)				Nơi cư trú (%)		Học vấn (%)			Tình trạng hôn nhân (%)	
	Nam	Nữ	18-29	30-45	46-59	Trên 60	Thành thị	Nông thôn	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
1. Để con cái độc lập về kinh tế (41,3%)	50	3,3	40,9	41,9	50	26,9	23,2	49,9	33,3	44,1	40,2	42,2	36
2. Để bố mẹ độc lập về kinh tế (0,6%)	1,1	0	1,5	0	0	0	0	0,8	0	1,5	0	0	4
3. Để con cái được tự do thoải mái (49,7%)	37,5	61,5	53	48,8	40,9	57,7	55,4	47,2	44,4	51,5	49	98,7	56
4. Để bố mẹ được tự do thoải mái (2,2%)	4,5	0	3	0	0	7,7	1,6	3,6	0	2,9	2	2,6	0
5. Khác (5,6%)	5,7	5,5	15	9,3	6,8	7,7	16,1	0,8	11,1	0	88	5,8	4

- Để con cái được tự do thoải mái: 49,7% người trả lời, xếp số 1, tỷ lệ ở thành thị cao hơn nông thôn, thế hệ trẻ chiếm tỷ lệ cao nhất: 53% và có 98,7% đã kết hôn.

- Để con cái được độc lập về kinh tế: 41,3% người trả lời xếp số 2, trong đó 42% đã kết hôn, thế hệ trẻ và trung niên có tỷ lệ trả lời từ 40-50% tỷ lệ nông thôn cao hơn ở thành phố, tỷ lệ nam cao hơn nữ, 42,2% đã kết hôn.

- Để cha mẹ được tự do thoải mái: 2,2%, xếp số 3, người trả lời người đã kết hôn 2,6%, người chưa kết hôn 0%, có 3% thế hệ trẻ trả lời và 7,7% người trên 60 tuổi trả lời, tỷ lệ thành thị cao hơn ở nông thôn.

- Để cha mẹ được độc lập về kinh tế: 0,6 người trả lời, xếp số 4, tỷ lệ nam cao hơn nữ, và chỉ có những người thuộc thế

hệ trẻ chưa kết hôn đang sống ở nông thôn trả lời (1,5%).

Trong cuộc thảo luận nhóm ở phường Bùi Thị Xuân, những người đứng tuổi đã gắn việc con cái ở chung với cha mẹ với chữ hiếu, có ý kiến cho rằng “trước đây đã có nhiều gia đình truyền thống, bố mẹ già sống chung 3, 4 thế hệ. Nhưng phải thấy xã hội bây giờ ngày càng phát triển, đa số người trong cuộc thảo luận này muốn con cái sống gần bố mẹ chứ không phải sống chung với bố mẹ. Vì vậy chữ hiếu đòi hỏi vừa vừa thôi, và có ý nghĩa khác trước, không nên đòi hỏi như trước được. Trước đây người ta thường nói: Trai thời chữ hiếu hàng đầu”.

“Thực tế tôi thấy ở nhiều gia đình, họ có tiền, họ không thuê ô sin hầu hạ cha mẹ, nhưng họ không ở cùng cha mẹ, tuy họ luôn đến thăm họ, đây là chữ hiếu

ngày nay. Gia đình tôi sống 4 thế hệ thì tôi yêu cầu và luôn chú trọng đến chữ hiếu. Nhưng ở các gia đình khác, chữ hiếu này có mức độ nhất định. Vẫn là con phụng dưỡng cha mẹ, nhưng không đòi hỏi khắt khe như trước”.

Ở xã Mỹ Sở, những ý kiến giải thích lý do thường tập trung vào sự tự lập của đôi vợ chồng trẻ: “Xã Mỹ Sở gần thủ đô Hà Nội, thành niên chủ yếu có điều kiện tự lập, vì vậy vợ chồng trẻ khi kết hôn muốn ra ở riêng ngay, không muốn ở chung với ông bà. Họ muốn được tự do, không bị ai can thiệp để tự phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn. Không ở chung với bố mẹ nhưng khi làm ăn bận rộn, họ có thể gửi cháu vài buổi cho cha mẹ trông giúp”.

“Cách sinh sống của lớp trẻ khác với bố mẹ nên ở riêng để bố mẹ ít can thiệp trong làm ăn, sinh hoạt. Vợ chồng muốn sống tự lập, tự do, bố mẹ có can thiệp cũng ít thôi. Con cái có khó khăn thì bố mẹ hỗ trợ, còn việc làm ăn họ tự làm, tự chịu. Nếu ở chung họ làm ăn gì, bố mẹ lại ngăn cản, mất quyền của họ. Các cụ cẩn thận trong làm ăn, con cháu lại xông xáo mạo hiểm”.

“Bọn trẻ thích ra ở riêng nhưng nhìn chung vẫn phải có trách nhiệm với cha mẹ già. Các cụ già không lao động được thì con cái phải làm giúp cha mẹ. Muốn tách riêng ra để tự do hơn nhưng vẫn phải có trách nhiệm với cha mẹ. Ở Mỹ Sở, chưa có trường hợp nào con bạc đãi cha mẹ (thảo luận nhóm cán bộ).

Ở xã Phú Minh, có ý kiến khẳng định nên sống riêng, có ý kiến cho là tùy trường hợp, hoàn cảnh có thể sống chung hay sống riêng: “Theo cháu, nên ra ở riêng vì bây giờ có nhiều cái mâu thuẫn giữa thế hệ già và trẻ, tâm sinh lý họ rất

khác nhau”. “Cũng tùy trường hợp nên sống chung hay sống riêng. Nếu bố mẹ còn trẻ thì nên ở riêng để tự phát triển kinh tế, nếu bố mẹ già có thể sống chung, nhưng bây giờ phần lớn các cặp vợ chồng sau khi kết hôn, bố mẹ còn trẻ, nên họ tách ra ở riêng ngay”. “Theo cháu nghĩ, nên sống chung một thời gian rồi sau đó tách ra ở riêng thì tốt hơn. Lúc đó bố mẹ hiểu con cái và con cái cũng hiểu bố mẹ hơn”.

2. Con cái muốn sống riêng nhưng ở gần nhà cha mẹ

Đây là một cách để điều hoà giữa việc sống chung với bố mẹ và sống riêng của các cặp vợ chồng trẻ. Nếu ở gần nhà cha mẹ thì vẫn đi lại chăm sóc cha mẹ được kịp thời mà vẫn có thể tổ chức cuộc sống độc lập riêng.

Ở phường Bùi Thị Xuân, người nhiều tuổi thì cho rằng: “Bây giờ con cái không thích sống cùng với bố mẹ. Ở cạnh là tốt, ở gần là tốt. Thứ nhất, nếu sống với nhau thì quan điểm người già, người trẻ khác nhau; thứ hai, về ăn uống cũng khác; thứ ba, về sinh hoạt, con cái có thể đem công việc về nhà làm buổi tối, sáng lại dậy muộn. Các cụ già thì dậy sớm tập thể dục, tối lại đi ngủ sớm. Về ăn uống thì các cụ có thể ăn ít thịt, nhiều rau. Còn các cháu thanh niên mới lớn lên phải bồi dưỡng cho chúng có chất thịt, chất cá, đây là các khẩu vị ăn khác nhau giữa người già và người trẻ”. “Tôi có ý kiến thế này: đúng là bây giờ theo tôi xu hướng là sống 2 thế hệ nhiều hơn; còn sống 3 thế hệ chỉ là hãn hữu. Bởi vì tôi được biết có nhà rộng nhiều tầng, nhiều buồng, nhưng con cái lại không muốn ở chung với bố mẹ già chỉ thích ở riêng thôi. Bố mẹ cũng già yếu rồi, có ốm đau thì họ đến chăm sóc. Ở gần thì

họ có thể đến ngủ đêm với cha mẹ khi cần thiết. Thậm chí có những đứa con chưa lấy vợ cũng nói luôn: lớn lên không ở với bố mẹ đâu. Con lấy vợ dứt khoát sẽ ở riêng mặc dù bây giờ chưa có nhà. Như vậy xu hướng chung bây giờ là sống 2 thế hệ...”.

Có người thuộc lớp thanh niên có ý kiến: “Nếu không sống cùng cha mẹ mà ở *cạnh* thì có cái tốt. Chẳng hạn đi đâu có việc gì cần thì nhờ ông bà đỡ cho. Hay là khi ông bà mệt mỏi, ốm đau thì con cái ở gần có thể đến chăm sóc ngay được. Đây là những điều cháu nghĩ là tốt vì trong cuộc sống thường có những mâu thuẫn, va chạm nhau giữa người già và người trẻ”.

Ở thị trấn Văn Giang, trong thảo luận nhóm trung niên có ý kiến về việc ở chung nhưng ăn riêng: “ở địa phương 4 thế hệ sống chung thì ít lắm, chỉ có 3 thế hệ cùng sống thì nhiều. Nhưng theo tôi nghĩ, cả 3 thế hệ ăn chung một nồi thì

khó lắm, vì vậy hiện nay họ ít ăn chung lắm. Như vậy phương thức ở chung 3 thế hệ nhưng ăn riêng cũng là một cách để giải quyết mâu thuẫn. Như vậy không có gì khó khăn cả, vẫn có trên, có dưới, có nghĩa có tình. Người già muốn ăn uống tự do, thích cái này, cái kia. Nhưng khi có giỗ thì họ vẫn “có trên, có dưới”. Vợ chồng trẻ thường *thích tự lập*, muốn ra ở riêng để tự do tổ chức cuộc sống mới. Chính cha mẹ già, nếu còn sức khoẻ, còn làm ăn được, cũng muốn sống riêng, không phụ thuộc vào con cái. Tốt nhất, họ muốn con cái đã lập gia đình *sống ở gần nhà họ*, đi lại thăm nom dễ dàng, lại không phải ở chung nhà.

3. Về xu hướng con cái cần sống chung với cha mẹ

Trả lời câu hỏi *vì sao con cái nên sống chung với bố mẹ*, có những ý kiến trả lời như trong bảng sau.

Bảng số 3: Lý do vì sao con cái nên sống chung với cha mẹ

Ý kiến trả lời (%)	Giới tính (%)		Độ tuổi (%)				Nơi cư trú (%)		Học vấn (%)			Tình trạng hôn nhân (%)	
	Nam	Nữ	18-29	30-45	46-59	Trên 60	Thành thị	Nông thôn	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
1. Theo truyền thống (12,2%)	51,9	48,1	12,3	7,5	12,3	19,4	23,9	9,1	31,3	9,3	12,4	11	22,7
2. Để con cái giúp đỡ bố mẹ (4,5%)	6,9	25	8,2	3,8	1,5	32	8,7	3,4	0	1,9	8,2	90	10
3. Để bố mẹ giúp đỡ con cái (22,6%)	22,8	22,3	15,1	26,4	29,2	19,4	17,4	23,9	25	23,1	21,0	94	6
4. Để bố mẹ, con cái giúp đỡ lẫn nhau (55,9%)	49,5	61,2	60,3	60,4	47,7	54,8	45,7	58,5	43,8	62	50,5	55,5	59,1
5. Khác (%)	6,9	3,3	4,1	1,9	9,2	3,2	4,3	5,1	0	3,7	7,2	5,5	0

- Để con cái và bố mẹ giúp đỡ lẫn nhau có 55,9% người trả lời, xếp số 1, với 55% người đã kết hôn và 59% chưa kết hôn, tỷ lệ nữ cao hơn nam, tỷ lệ thế hệ trẻ 60,3%, trung niên 60,4%, người già chiếm 54,8%.

- Để bố mẹ giúp đỡ con cái có 22,5% người trả lời, xếp số 2, với 94% người đã kết hôn, tỷ lệ nông thôn cao hơn thành thị, tỷ lệ thế hệ trẻ thấp nhất có 15,1% đồng ý, thế hệ trung niên già có 29% đồng ý.

- Theo truyền thống có 12,2% người trả lời, xếp số 3, tỷ lệ thành thị cao hơn nông thôn người có học vấn cấp 1 chiếm 31,3% ở thế hệ già tỷ lệ cao nhất 19,4% và có 22,7% người chưa kết hôn.

- Để con cái giúp đỡ bố mẹ, 4,5% người trả lời, xếp số 4, có 90% đã kết hôn, tỷ lệ nữ cao hơn nam, thành thị cao hơn nông thôn, tỷ lệ người già cao nhất 32%.

Lý do chính cần sống chung với cha mẹ sau kết hôn là vì cách sống này thể hiện sự đoàn kết, thương yêu nhau trong gia đình giữa 3 thế hệ, sống chung để con cái, cha mẹ giúp đỡ lẫn nhau (chiếm 55,9% người trả lời), không chỉ về mặt vật chất mà chủ yếu về mặt tình cảm, tinh thần. Cụ thể về khác biệt, cả 3 thế hệ đều có tỷ lệ trả lời cao, tỷ lệ nông thôn cao hơn thành thị, tỷ lệ nữ cao hơn nam, học vấn cấp 2, cấp 3 chiếm 50%. Cụ thể về nội dung, con cái chăm sóc sức khỏe cha mẹ về ăn uống, còn cha mẹ giúp đỡ con cái một phần việc nhà, góp ý cho con kinh nghiệm làm ăn, xử thế v.v...

Sống chung để cha mẹ giúp đỡ con cái chiếm 22,5% người trả lời. Thông thường mẹ già ở với con, thường chăm sóc các cháu nhỏ, kể cả nấu ăn, chợ búa nếu còn

sức khỏe, làm việc vặt trong gia đình, họ không ngồi yên bao giờ. Ông già ở nhà chăm sóc nhà cửa, vun trồng cây cối, tu sửa bàn thờ tổ tiên v.v. Vì vậy đôi vợ chồng trẻ được nhàn hạ hơn, có nhiều thì giờ tập trung hơn vào công việc làm ăn. Tỷ lệ sống chung để con cái giúp đỡ bố mẹ lại thấp có 4,5%.

Một số ý kiến về thích và không thích, khó khăn và thuận lợi của sống chung 3 thế hệ được nêu ra như sau.

Phường Bùi Thị Xuân, một người nữ đã lập gia đình có ý kiến "Sống 3 thế hệ có cái thích và cái không thích. Thích là 2 vợ chồng mình đi làm, có thể nhờ ông bà trông cháu hộ, rất yên tâm, không thích là nhiều khi ông bà chiều cháu quá. Mình không thích nhưng nếu nói ra thì bằng mặt mà không bằng lòng, cho nên có nhiều cái muốn sống chung, nhưng sống riêng cũng có cái hay. Sống riêng tự do hơn, ăn ngủ không phải giữ kẽ với bố mẹ chồng, nếu sống với bố mẹ đẻ thì dễ dàng hơn, có sự khác nhau đấy". Lại có người nói "Cháu có ý kiến là tùy gia đình. Nhưng cháu biết, sống chung 3 thế hệ có cái lợi và cái bất tiện. Ví dụ gia đình cháu sống 3 thế hệ; mẹ cháu, các con và các cháu. Khi cháu có bà, thì giữa người già và trẻ em, theo cháu chúng nó cũng có lẽ độ và chu đáo hơn. Có điều là, nói chung người già, người trẻ ăn uống khác nhau, cháu thì ăn thế này, bà lại không ăn được hoặc bà thì ăn thế này mà cháu lại không thích.

"Sống chung với cha mẹ, con cái có cái lợi như: Thứ nhất là có bà trông nom cháu, thứ hai là có bà trông nhà để đi làm việc hay mua bán thoải mái. Bà thường nói đùa: "tôi làm osin không công cho anh chị đấy".

Ở Mỹ Sở cũng có ý kiến nêu rõ: “Vấn đề sống 3 thế hệ thì tùy thuộc vào từng gia đình không bắt buộc là phải sống 3 thế hệ trong gia đình, cũng không nhất thiết phải ra ăn riêng ngay sau khi cưới vợ, hay ăn chung cùng cha mẹ. Theo ý kiến chủ quan của cháu thì mình sống chung với cha mẹ thì tốt hơn. Bây giờ ở gia đình 3 thế hệ, số lượng người không đông, nhà cháu chỉ có 5 người, một người em đi công tác nay chỉ còn 4. Muốn gia đình êm ấm, cháu cảm thấy cái cơ bản nhất là quan hệ giữa con dâu và mẹ chồng. Nếu quan hệ ấy căng thẳng thì đương nhiên người ta sẽ sống riêng, ở gia đình cháu, quan hệ mẹ chồng nàng dâu rất tốt, rất hiện đại. Vợ cháu rất tôn trọng mẹ chồng, sống hiếu thảo, thương yêu như cha mẹ đẻ. Về phần bố mẹ cháu cũng coi con dâu như chính con đẻ của mình, thương yêu, dạy bảo, không phân biệt con dâu, con rể, có việc gì thẳng thắn chỉ bảo”.

Như vậy muốn sống 3 thế hệ được êm đẹp phải chú ý xây dựng các mối quan hệ trong gia đình, đặc biệt giữa cha mẹ chồng và nàng dâu. Phải chú ý đến tâm lý người già đối xử tốt với cha mẹ già để làm gương cho con cái mình noi theo sau này.

“Gia đình sống 3 thế hệ, bố mẹ già, vợ chồng, con cái, sống với các cụ cao tuổi, con cái được giao toàn quyền làm kinh tế. Muốn sống với bố mẹ già phải có sự thông cảm với người già. Bố mẹ già có đúng, có sai, không trách họ mới sống được, không cãi lại họ, nhịn đi ra chỗ khác. Bố mẹ đã nuôi sống mình, nên phải biết cách cư xử đúng đắn. Xác định kinh tế mình làm rồi, bố mẹ giao quyền cho mình, phải làm thế nào để bố mẹ khỏi

đói. Phải nói cho bố mẹ mình đang làm cái gì (tâm lý bố mẹ rất muốn biết) nên cần phải báo cáo. Nếu không bố mẹ bảo chúng mày coi thường tao, phải khéo chỗ này, cần chú ý sức khỏe bố mẹ là hàng đầu”.

“Theo tôi quan niệm thứ nhất là hiếu với bố mẹ, ngày xưa bố mẹ nuôi mình thế nào thì mình phải làm tròn chữ hiếu. Thứ hai cần tạo ra gương tốt cho con cái mình học tập noi theo. Đối xử không tốt với bố mẹ già, sau này con cái mình cũng đối xử với mình như thế”.

Ở xã Phú Minh (thảo luận nhóm trung niên và già) đã nêu lên tình hình có nhiều gia đình 4, 5 thế hệ sống chung như ở Thôn Đoài có gia đình 5 thế hệ chung sống có cụ già 94 tuổi, có gia đình cụ bà 98 tuổi, cụ ông 96 tuổi. Họ sống chung 5 thế hệ 1 nhà nhưng ăn riêng để tiện lợi hơn. Ở Thôn Đông, cũng có gia đình 4 thế hệ ở cùng nhau và ăn chung. “Đó chính là nhà cháu và là gia đình bên ngoài, ông già 83 tuổi, bà già chết sớm, anh trai cũng chết. Bây giờ ông cụ sống với cháu, ăn uống con cháu lo cả, nhà cửa cháu nó căng đáng, mâu thuẫn thì không, khó khăn thì có”.

Có người già đã nói lên khó khăn khi sống chung là vì người già khó tính, khó nết khi sống chung với lớp trẻ: “Gia đình sống nhiều thế hệ thì phức tạp đấy, nhưng phải cố gắng làm sao bảo con cháu cho êm ấm thôi. Tôi thấy nói chung về mặt sinh hoạt có nhiều chuyện phức tạp với con dâu, con trai, còn về mặt kinh tế, các cháu lo lắng ổn định. Về mặt sinh hoạt do mình già rồi, đôi khi khó tính, khó nết, khi cháu nhỏ khóc thì mình quát: chúng mày làm thế nào không dỗ nó cho tao nghỉ một tý à. Do vậy thì con cháu không

bằng lòng, về sinh hoạt thời”.

Ở phường Bùi Thị Xuân. Cũng có ý kiến nhắc nhở muốn sống 3 thế hệ êm đẹp phải giáo dục con cháu. Giữ gìn nếp sống cổ truyền, quan tâm kính trọng người già. Một phụ nữ ở phường Bùi Thị Xuân nói “Mỗi gia đình muốn có hạnh phúc thì các thành viên trước hết cần có sự *quan tâm chia sẻ với nhau* kể cả đời sống tinh thần và vật chất. Cha mẹ phải *gương mẫu*, sau đó con *cái biết quan tâm đến ông bà già cùng chung sống*. Ví dụ bà mẹ chồng tôi 81 tuổi, nhưng buổi sáng 6 giờ cụ đã dậy tập thể dục. Nếu hôm nào 6 giờ 15, 6 giờ 30 cụ không dậy thì tất nhiên có biểu hiện gì không bình thường phải chú ý, hoặc cụ ốm, hoặc cụ không thích đi bộ vì hôm đó trời mưa v.v. Nếu bố mẹ đi vắng, phải dặn con nếu bà có biểu hiện không bình thường phải quan tâm hỏi bà, vì bây giờ bà ở 1 phòng, bố mẹ, con cái ở phòng riêng nên phải chú ý qua thăm, nếu không sẽ không biết bà ốm. Hay trong bữa ăn, ví dụ có đĩa thịt, trẻ em không có ý thức, có miếng ngon nào thì nó phải xơi đủ, mình phải dạy nó, ăn cơm có bà, có bố mẹ phải dành miếng ngon gấp cho bà, nếu bà không ăn, cho con, lúc đó con cứ việc ăn v.v. Tôi nghĩ những điều ấy vẫn là *nếp sống của ngày xưa*, nếu để con cháu tự có ý thức thì rõ ràng tự bản thân cũng không thể nhận thức được. Bởi vì trẻ con bây giờ được hưởng thụ nhiều lắm, nên ít nghĩ đến việc *hy sinh cho người khác*, nói chung, một gia đình không thể có hạnh phúc nếu các thành viên không biết *hy sinh cho nhau*, mỗi người ở cương vị của mình, là ông, là bà, là bố hay mẹ, là con hay là cháu”.

Đó là một ý kiến rất đúng đắn, dù sống 2 thế hệ hay 3 thế hệ các thành viên gia

đình phải *quan tâm đến nhau, nhường nhịn lẫn nhau*, bỏ qua những va vấp, mâu thuẫn tất yếu xảy ra trong sinh hoạt chung hàng ngày. Nếu mỗi người cứ cố chấp thì sẽ dẫn đến những kết cục đáng buồn đã xảy ra. Cuộc thảo luận nhóm trung niên ở xã Mỹ Sở đã nhắc đến bạo lực gia đình, bạo lực giữa mẹ chồng và nàng dâu khiến nàng dâu phải ly hôn. “Xưa nay người ta quan niệm đánh đập mới là bạo lực gia đình, nhưng tôi được tập huấn thì hiểu rằng con cái làm gì ta mắng nó, mạt sát nó cũng là *bạo lực*, điều này vẫn thường xảy ra ở địa phương”. Có những “bạo lực giữa vợ và chồng” hay “giữa bố mẹ chồng với con dâu” diễn ra. Tất nhiên bạo lực ở đây không phải là dùng vũ lực mà có thể là những lời nói của mẹ chồng với con dâu do mẹ chồng và nàng dâu chưa hiểu nhau. Vẫn còn những bà mẹ chồng có lời nói quá đáng, thiếu tế nhị. Ví dụ, mẹ chồng sỉ nhục nàng dâu, còn gọi thông gia là con này, con khác. Hoặc giữa vợ chồng có bạo lực nhỏ như bạt tai, đá chân, chưa đến mức thương tật nặng, mà nguyên nhân thì rất nhiều”.

“Vừa qua ở xã có một vụ xin ly hôn, người vợ đang có mang đã trực tiếp làm đơn xin ly hôn, trong khi vẫn nhờ Hội phụ nữ can thiệp giúp đỡ, muốn để vợ chồng đoàn kết, mẹ chồng, nàng dâu hiểu nhau hơn. Nhưng khi Hội phụ nữ gặp gỡ mẹ chồng và chị ấy, mẹ chồng đã cho cơ hội để con dâu xin lỗi vì con dâu cũng có một phần sai, đã tự ý bỏ về nhà mình, nhưng chị ta lại làm ngược lại, vẫn tiếp tục xin ly hôn. Toà cho chóng án 7 ngày, đến ngày thứ 7 chị rút đơn về, nguyên nhân đúng là cũng không ra làm sao cả”.

Cuộc thảo luận nhóm cán bộ ở Thị trấn

Văn Giang cũng nói đến 2 trường hợp ở rể do có mâu thuẫn và khó khăn trong gia đình đã dẫn đến việc tự tử, 2 người này đã vừa phải chịu thái độ khó chịu của nhà vợ, vừa phải chịu sức ép những lời đàm tiếu của những người xung quanh như “chó chui gầm bàn” “ngậm bồ hòn làm ngọt” v.v..

Ở thôn Đại Nhiệm, thị trấn Văn Giang có 5 trường hợp ở rể, trong đó 3 trường hợp thuận lợi không có vấn đề gì nhưng có 1 trường hợp người ở rể là trai làng nơi khác đến, ông này đã 62 tuổi, vợ buôn bán có tiền, ông chỉ phụ thôi lại không có lương hưu. Trong gia đình, ông chịu sự ràng buộc của vợ, chịu sức ép của nhà vợ hắt hủi ông. Rồi không biết trong hoàn cảnh như thế nào, ông ấy đã uống thuốc trừ sâu tự tử, đưa đi cấp cứu nhưng không kịp.

“Trường hợp thứ hai, hai ông bà trước cùng làm câu đờng ở Thanh Hoá sau đó đưa nhau về quê, trước khi 2 người chưa có con thì ông đã có 1 cô con gái nuôi, sau vợ ông mới sinh được 1 con gái. Là đảng viên, ông sống với làng xóm không có vấn đề gì, nhưng trong gia đình từ việc người con riêng (con đến xin tiền bố) nên giữa ông và bà đã nảy sinh xung đột, khiến ông rất khổ tâm. Sau ông ốm tuy không nặng, nhưng ông đã nhảy xuống giếng tự tử”.

Lý giải những khó khăn của người ở rể, có ý kiến cho rằng phần lớn là do người xung quanh thiếu tôn trọng: “Nói chung người ở rể có nỗi khổ về lương tâm, tuy làm kinh tế, cùng nhau xây dựng gia đình, nhưng họ vẫn bị dằn vặt về điều này điều nọ, không biết tâm sự cùng ai vì

họ nội ở xa, khiến họ hay tủi thân, lại thêm đàm tiếu từ bạn bè, người xung quanh, uống rượu vào rồi lời ra. Nguyên nhân tủi thân có thể là ở bên cạnh không có người ruột thịt bên nội, họ thấy mất cái quyền ăn to nói lớn trong gia đình”.

Tóm lại, việc tổ chức cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ sau khi kết hôn thật đa dạng, phức tạp. Điều này tùy thuộc vào điều kiện sinh hoạt vật chất, nhà ở của gia đình, đồng thời cũng liên quan đến tình cảm của họ đối với nhau, sự quý trọng, nhường nhịn và thông cảm lẫn nhau giữa người già và người trẻ. Thêm vào đó, còn tùy vào ý thích muốn sống tự do thoải mái của đôi vợ chồng trẻ mà việc sống riêng hay sống chung, sống xa hay gần nhà cha mẹ già được quyết định. Việc báo hiếu của con cái với cha mẹ già, một chuẩn mực văn hoá tốt đẹp của truyền thống Việt Nam, không đòi hỏi nhất thiết con cái phải ở cùng cha mẹ để phụng dưỡng, nhất là khi còn đủ ông bà, còn sức khoẻ, tự đảm bảo được việc ăn uống đi lại.

Nhìn chung, kiểu cách sinh hoạt, nếp sống sở thích ăn uống, giải trí của mỗi thế hệ – già hay trẻ rất khác nhau. Nếu hai bên nhường nhịn lẫn nhau, gạt bỏ tính ích kỷ cá nhân, quan tâm đến sinh hoạt hàng ngày về vật chất và tinh thần của người thân thì sẽ tạo nên sự êm ấm của cả gia đình, sự gắn bó giữa ông bà, cha mẹ, con cái, dù sống chung nhiều thế hệ hay sống riêng đôi vợ chồng. Quyền tự do cá nhân không thể và không được tách rời với trách nhiệm phải tôn trọng quyền lợi của người khác, của người thân trong gia đình, cũng như quyền lợi hợp pháp của mọi công dân Việt Nam./.